

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/HS-ST
Ngày: 16/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST-HS ngày 31/7/2023 đối với bị cáo: Trần Thị Đ, sinh năm 1987 tại Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký tạm trú và sinh sống: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân V, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 04 (Bốn) anh em; Có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt)

**** Người đại diện theo pháp luật của bị hại:***

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Anh Huỳnh Duy P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 125/8 T, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Anh Huỳnh Minh K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 13/12/2022, bị cáo Trần Thị Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honciti biển số 93FA-9042 (loại xe hai bánh dưới 50cm³) đi từ nhà ở ấp H, xã Phước P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, để đến chợ Phước Thái mua rau về nhà bán. Bị cáo Đ điều khiển xe lưu thông ngược chiều trên làn đường số 4 của chiều đường Vũng Tàu - Biên Hòa. Khi đi đến đoạn km 33+250, Quốc lộ 51 thuộc ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái thì xe gắn máy của Đ va chạm với xe mô tô biển số 72V2-5055 do ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1956, trú tại: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang điều khiển lưu thông trên làn đường số 4 (đúng phần đường, chiều đường) hướng Vũng Tàu - Biên Hòa. Sau tai nạn xảy ra, Huỳnh Văn C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 15/12/2022 thì tử vong.

I. Tại kết luận giám định số 84/GĐHS/2023 ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Huỳnh Văn C như sau:

Tổn thương chính: Bệnh nhân rách da trán trái, sung tụ máu chàm sau, bầm hai mắt. Tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu và dọc liềm não, lều não (phải dày hơn trái). Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu và các bề não. Xuất huyết trong não thất hai bên, não thất tư. Dập não xuất huyết thái dương hai bên và trán trái. Chèn ép não thất bên phải và đẩy lệch đường giữa sang trái khoảng 10mm. Gãy cung gò má hai bên.

Nguyên nhân tử vong của Huỳnh Văn C, sinh năm 1955 do chấn thương sọ não nặng hậu quả của tai nạn giao thông gây: Tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu và dọc liềm não, lều não (phải dày hơn trái). Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu và các bề não. Xuất huyết trong não thất hai bên, não thất tư. Dập não xuất huyết thái dương hai bên và trán trái. Chèn ép não thất bên phải và đẩy lệch đường giữa sang trái khoảng 10mm. Gãy cung gò má hai bên.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai: kết quả định lượng Ethanol trong máu là 0.0 mg/dl.

II. Tại biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

- Lấy mép đường bên phải hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa làm chuẩn.

- Lấy trụ đèn chiếu sáng công cộng số T29/11 nằm trên dải phân cách bê tông làm mốc cố định.

Sau tai nạn, tại hiện trường còn để lại vị trí phương tiện, dấu vết được ghi nhận và mô tả như sau:

1. Xe mô tô 72V2-5055: Ngã về bên phải, đầu xe quay chéo về hướng Biên Hòa, đuôi xe quay chéo về hướng Vũng Tàu. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 2,4m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 2,6m.

2. Xe gắn máy 94FA-9042: Ngã về bên phải, đầu xe quay chéo về hướng Vũng Tàu, đuôi xe quay chéo về hướng Biên Hòa. Tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 3,4m. Tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 3,3m. Tâm trục bánh sau xe 94FA-9042 đến tâm trục bánh trước xe 72V2-5055 là 1,0m.

Tâm trục bánh sau xe 94FA-9042 đến mốc cố định là 12,7m.

III. Tại kết luận giám định số: 1732/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Phía trước bên trái xe mô tô biển số 72V2-5055 và phía trước bên trái xe gắn máy biển số 93FA-9042 là vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện.

2. Cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước, gãy, biến dạng các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 72V2-5055 (bánh trước, cung chắn bùn bánh trước, phía dưới cánh yếm) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh phù hợp dấu vết trượt xước, nứt vỡ, biến dạng các chi tiết phía trước bên trái xe gắn máy biển số 93FA-9042 (bánh trước, cung chắn bùn bánh trước, cần sang số) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh. Khi va chạm xe mô tô biển số 72V2-5055 chuyển động trên Quốc lộ 51, hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa; xe gắn máy biển số 93FA-9042 chuyển động theo chiều ngược lại.

3. Vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện trên mặt đường nằm bên phải Quốc lộ 51 (làn số 1 tính từ lề chuẩn), hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa. Không đủ cơ sở xác định cách lề chuẩn bao nhiêu mét.

Tại bản Cáo trạng số: 140/CT-VKS-LT ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Thị Đ để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại;

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Về vật chứng: 01 xe gắn máy biển số 93FA-9042 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Thị Đ và 01 xe mô tô biển số 72V2-5055 thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bà Đ và đại diện gia đình ông C nên đề nghị HĐXX không xem xét.
- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đ đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại tổng số tiền 95.000.000 đồng, đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.
- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Sự việc xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, sau khi xảy ra vụ việc bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình, mặt khác bị cáo hiện nay đang là lao động chính để nuôi ba đứa con và hàng tháng phải gửi tiền về quê lo cho bố mẹ chồng và lo cho mẹ ruột vì hiện nay ông bà không có thu nhập và đã lớn tuổi. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và để bị cáo làm việc lo cho ba con của bị cáo ăn học, lo cho bố mẹ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, đương

sự và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 13/12/2022, tại km 33+250, Quốc lộ 51 thuộc ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, bị cáo Trần Thị Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honciti biển số 93FA-9042 (loại xe hai bánh dưới 50cm³) lưu thông ngược chiều trên làn đường số 4 của chiều đường Vũng Tàu - Biên Hòa thì va chạm với xe mô tô biển số 72V2-5055 do bị hại ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1956, trú tại: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang điều khiển lưu thông trên làn đường số 4 hướng Vũng Tàu - Biên Hòa. Sau tai nạn xảy ra, ông Huỳnh Văn C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến ngày 15/12/2022 thì tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người.

Do vậy, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, sau khi xảy ra va chạm bị cáo đã gọi người thân đưa bị cáo, bị hại đi cấp cứu, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi ba con ăn học và gửi tiền nuôi bố mẹ chồng và nuôi mẹ ruột hiện nay không có khả năng lao động.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm, để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự:

Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy biển số 93FA-9042 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Thị Đ và 01 xe mô tô biển số 72V2-5055 thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại xe gắn máy biển số 93FA-9042 cho bị cáo Đ và trả lại 01 xe mô tô biển số 72V2-5055

cho đại diện theo pháp luật của bị hại, không ai thắc mắc, khiếu nại hay yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Thị Đ phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Đ cho UBND xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;ĐD bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bình

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình